

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2019/QĐ-UBND

Bình Dương ngày 04 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng
và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thi hành Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty Nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty Nông, lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 686/TTr-SNN ngày 17 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn

tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Mức hỗ trợ

a) Khoản quản lý bảo vệ rừng: Đối với hộ gia đình, cá nhân là 300.000 đồng/ha/năm; đối với tổ chức là 150.000 đồng/ha/năm. Trong đó hỗ trợ chi phí lập hồ sơ giao khoán quản lý bảo vệ rừng là 50.000 đồng/ha/5 năm.

b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung: Đối với hộ gia đình, cá nhân là 3.000.000 đồng/ha/6 năm; đối với tổ chức là 1.500.000 đồng/ha/6 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiệm thu kết quả đầu tư của các hạng mục, dự án được hỗ trợ sau đầu tư. Biên bản nghiệm thu là căn cứ để giải ngân khoản hỗ trợ của Nhà nước.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan thực hiện lập hồ sơ và dự toán khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung theo các quy định hiện hành của nhà nước.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này; tổng hợp báo cáo, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Quyết định này theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn quản lý theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan của tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, NN- PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (STP);
- Đài PTTH Bình Dương, Báo Bình Dương;
- Trung tâm Công báo, Website Bình Dương;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT, AO

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

**VĂN PHÒNG HĐND – UBND
HUYỆN PHÚ GIÁO**

Số: 65 /SY

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy.....;
- CT, các PCT. UBND huyện.....;
- Các Cq, ban ngành.....;
- Đài TT. Huyện.....;
- UBND các xã, thị trấn.....;
-;

-Lưu VP.

Sao y văn bản

Phủ giáo, ngày 13 tháng 5 năm 2019

CHÁNH VĂN PHÒNG



Huỳnh Ngọc ánh